TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2017/HS-ST
Ngày: 29-12-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lại Hiệp Phong.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Phước Công.

2. Bà Nguyễn Thị Ly.

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Thị Kim Trang, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa*:** Ông Bùi Quốc Nam, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Long Giang, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 42/2017/HSST ngày 13 tháng 11 năm 2017, đối với bị cáo:

Huỳnh Văn C, sinh năm 1991, tại huyện C, tỉnh An Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: 5/12; con ông Huỳnh Văn M (chết) và bà Phạm Thị K, sinh năm 1960; vợ: Nguyễn Thị Mỷ Ch, sinh năm 1993; có 02 người con: Lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2015.

Tiền sự: 01 lần. Ngày 05/9/2017, bị công an xã M xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản", chưa nộp phạt.

Tiền án: chưa;

Bị tạm giữ từ ngày 22/9/2017 đến ngày 28/9/2017 bị tạm giam đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Ông Nguyễn Chí D, sinh năm 1971; nơi cư trú: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang; (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Mỷ Ch, sinh năm 1993; nơi cư trú: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang; (vắng mặt).

NHẬN THẤY:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 22/9/2017, Huỳnh Văn C cắm câu ếch ở khu vực ấp M, xã M, huyện C. Khi này, Nguyễn Chí D điều khiển xe mô tô biển số 67L1-395.48 đến dựng cặp bờ kênh cách chỗ C khoảng 03m. D cởi quần Jeans dài để trên yên xe, bên trong túi quần có 8.000.000 đồng và các giấy tờ như: 02 thẻ bảo hiểm y tế, 02 chứng nhận bảo hiểm và 02 chứng nhận đăng ký xe mô tô 67N3-6038 và 67L1-395.48, rồi đi vào ruộng cách nơi dựng xe khoảng 200m. Sau một lúc quan sát, C thấy vắng người nên nảy sinh chiếm đoạt tài sản của D. Để thực hiện, C đi đến nơi D dựng xe lén lấy cái bóp bên trong túi quần rồi lấy 8.000.000 đồng và các giấy tờ trong bóp để vào bọc nilon đem về nhà đưa cho Nguyễn Thị Mỷ Ch (vợ của C), nhưng không nói cho Ch biết tài sản do trộm cắp mà có. Riêng D, sau khi thăm ruộng, phát hiện bị mất trộm tài sản nên tri hô, Bùi Văn Đ, Ngô Văn N, Ngô Văn N, Ngô Văn T, Nguyễn Văn N, Nguyễn Chí H, Mai Văn A và Phạm Phương B truy tìm, nghi vấn C lấy trộm nên trình báo Công an. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Chợ Mới ra lệnh bắt khẩn cấp đối với C.

Theo biên bản tạm giữ tang vật, đồ vật, tài liệu ngày 22 tháng 9 năm 2017, vật chứng thu giữ gồm: Số tiền 8.000.000 đồng (gồm 16 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng).

Ngày 28/9/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Chợ Mới ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự và Quyết định khởi tố bị can đối với Huỳnh Văn C về hành vi "Trộm cắp tài sản".

Tại bản cáo trạng số 43/VKS-HS ngày 13 tháng 11 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới đã truy tố bị cáo Huỳnh Văn C về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố, không tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo Huỳnh Văn C về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm tù.

XÉT THẤY:

- *Về tố tụng:* Mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, họ đã có lời khai trong hồ

sơ vụ án nên việc vắng mặt không gây cản trở cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

- *Về nội dung:*

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận đã lấy 01 cái bóp của ông D bên trong có 8.000.000 đồng và các giấy tờ. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của người bị hại và những người làm chứng; phù hợp với các vật chứng bị thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác được lưu trong hồ sơ vụ án.

Từ những căn cứ trên có cơ sở xác định, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản, bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt số tiền 8.000.000 đồng của ông D. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Cho nên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay và lời buộc tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

Quyền sở hữu là một trong những quyền cơ bản của mỗi công dân được pháp luật ghi nhận và bảo vệ. Để sở hữu được tài sản, người lao động phải trải qua quá trình lao động vất vả có thể qua nhiều thế hệ mới tạo lập được. Cho nên, những ai xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác sẽ bị áp dụng chế tài nghiêm khắc nhất là hình phạt.

Bị cáo đang ở độ tuổi lao động, lẽ ra bị cáo phải tích cực lao động để tạo lập tài sản chính đáng cho bản thân và chăm lo cho gia đình nhưng vì hám lợi, muốn nhanh chóng có được tài sản mà không phải tốn công sức lao động bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác, xâm phạm trật tự quản lý của Nhà nước mà C gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự nên có xem xét cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Về hình phạt bổ sung, do bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo và thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Chí D đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường nên không xét đến.

Về xử lý vật chứng: Các vật chứng thu giữ đã được Cơ quan điều tra giao trả lại cho bị hại là phù hợp nên không đề cập giải quyết.

Đối với Nguyễn Thị Mỷ Ch không biết số tiền C đưa cho là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn C phạm tội *"Trộm cắp tài sản";*

Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm h, p khoản 1, Điều 46, Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009;

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Văn C 09 (chín) tháng tù;

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bị bắt tạm giữ 22/9/2017 *(ngày hai mươi hai tháng chín năm hai nghìn không trăm mười bảy)*.

Áp dụng Điều 98, Điều 99, Điều 234 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu *200.000 (hai trăm nghìn) đồng* án phí hình sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với án phí) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án C phải chịu khoản tiền lãi của số tiền C phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Thời hạn kháng cáo của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Viện KSND huyện (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Thi hành án DS huyện (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Người bị hại;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Lại Hiệp Phong

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).